

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS - ST
Ngày 21/9/2021.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Hương

Bà Mai Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/TLST- HS ngày 01/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bùi Việt A**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11/12/2001.

Tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Giới T: Nam;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 5, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: Tổ 24, phường L, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn T và con bà Bùi Ánh T;

Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị: Trần Thị Hồng N – Sinh năm: 2001(không đăng ký kết hôn).

Bị cáo có con 01 con sinh năm 2019;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Phạm Xuân T - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 15, phường N, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/6/2021, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực thôn S, xã V, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát hiện đối tượng Nguyễn Bùi Việt A đang đứng ở ven đường có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra đối với Nguyễn Bùi Việt A. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Bùi Việt A khai nhận bản thân có sử dụng ma túy đá và đang cất giấu 01 gói ma túy đá trong túi quần bên phải đang mặc trên người. Tổ công tác đã dẫn giải Nguyễn Bùi Việt A cùng đồ vật liên quan về trụ sở Công an tỉnh Lào Cai làm việc. Tại đây, tổ công tác đã mời anh Phạm Xuân T (sinh năm 1987, Nơi cư trú: tổ 15, phường N, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) là người chứng kiến. Trước sự chứng kiến của anh Phạm Xuân T, Nguyễn Bùi Việt A đã tự lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc trên người ra 01 gói nilon có mép miết, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng ra giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy đá của Nguyễn Bùi Việt A, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Bùi Việt A 01 điện thoại di động vỏ màu trắng nhãn hiệu OPPO có số IMEI 863442030937197 kèm theo thẻ sim 0365.429.535 và 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Bị cáo Nguyễn Bùi Việt A khai nhận nguồn gốc số ma túy Methamphetamine đã thu giữ:

Khoảng 9 giờ ngày 11/6/2021, Nguyễn Bùi Việt A đang ở quán Internet N tại tổ 20, phường L, thành phố Lào Cai thì nảy sinh ý định mua ma túy đá để sử dụng. Nguyễn Bùi Việt A sử dụng điện thoại của mình vào ứng dụng Zalo gọi điện thoại đến tài khoản Zalo “Sau Tất Cả” của chị Hoàng Thị T (sinh năm 1985, Nơi cư trú: Thôn D, xã C, thành phố Lào Cai) hỏi mua 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy đá về sử dụng. Hoàng Thị T đồng ý bán ma túy cho Nguyễn Bùi Việt A và bảo bị cáo chuyển tiền trước vào tài khoản Zalo Pay của T rồi đi đến khu vực cổng nhà máy X ở Km3 - Quốc lộ 70 thuộc tổ 29, phường L, thành phố Lào Cai, T sẽ mang ma túy ra cho. Nguyễn Bùi Việt A đã đưa tiền mặt và nhờ một nam giới gọi là B(không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang ở trong cùng quán Internet với bị cáo chuyển

hộ 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) vào tài khoản Zalo Pay “Sau Tất Cả” của Hoàng Thị T, sau đó một mình bắt xe taxi đi đến chỗ hẹn tại công nhà máy X ở Km3 - Quốc lộ 70 rồi xuống xe sử dụng ứng dụng Zalo gọi điện cho Hoàng Thị T và đứng đợi. Khoảng 5 phút sau, Trần Q (sinh năm 1988, Nơi cư trú: Tổ 23, phường L, thành phố Lào Cai) là bạn của Hoàng Thị T một mình đi xe máy đến và đưa cho Nguyễn Bùi Việt A 01 gói nilon có chứa ma túy Methamphetamine. Nguyễn Bùi Việt A cầm gói ma túy đá cho vào trong túi quần bên phải rồi quay lại chỗ xe taxi và đi về nhà bà ngoại ở thôn S, xã V, thành phố Lào Cai. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Bùi Việt A đang đứng ở ven đường thuộc thôn S, xã V, thành phố Lào Cai thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 145/GĐMT ngày 14/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,21 (không phẩy hai mươi một) gam các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số: 91 /CT-VKS- TPLC ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Bùi Việt A về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Bùi Việt A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Bùi Việt A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bùi Việt A từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,14 (không phẩy mười bốn) gam Methamphetamine còn lại được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Bùi Việt A tại thôn S, xã V, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai được niêm phong tại tổ 15, phường N, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ngày 11/6/2021”.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động vỏ màu trắng nhãn hiệu OPPO có số IMEI 863442030937197 kèm theo thẻ sim 0365.429.535 của bị cáo Nguyễn Bùi Việt A.

Tạm giữ số tiền 200.000đồng trong số tiền 500.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Bùi Việt A để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại 300.000đồng trả lại cho bị cáo Nguyễn Bùi Việt A.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Bùi Việt A nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Bùi Việt A khai nhận: Ngày 11/6/2021, bị cáo Nguyễn Bùi Việt A đã mua 0,21 (không phải hai mươi một) gam ma túy Methamphetamine với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Mục đích về để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,21 (không phải hai mươi một) gam ma túy của bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Bùi Việt A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số lượng 0,21 (không phải hai mươi mốt) gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,07 gam (không phải không bảy) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Methamphetamine còn lại là 0,14 (không mười bốn) gam. Đây là vật Nhà nước cầm tàng trữ. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động vỏ màu trắng nhãn hiệu OPPO có số IMEI 863442030937197 kèm theo thẻ sim 0365.429.535 của bị cáo Nguyễn Bùi Việt A. Xét thấy bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Bùi Việt A. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo Nguyễn Bùi Việt A còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần tạm giữ của bị cáo Nguyễn Bùi Việt A số tiền 200.000 đồng trong số tiền 500.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại 300.000 đồng trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Hoàng Thị T là người bị cáo Nguyễn Bùi Việt A khai đã bán ma túy cho bị cáo ngày 11/6/2021. Quá trình làm việc Hoàng Thị T không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Bùi Việt A, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy, cần tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau. Hiện Hoàng Thị T đã bị khởi tố bị can và tạm giam về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong một vụ án khác.

Đối với Trần Q là người bị cáo Nguyễn Bùi Việt A khai đã đưa ma túy cho bị cáo tại khu vực cổng nhà máy X ở Km3 - Quốc lộ 70 thuộc tổ 29, phường L, thành phố Lào Cai ngày 11/6/2021. Quá trình làm việc Trần Q không thừa nhận việc đưa ma túy cho bị cáo Nguyễn Bùi Việt A, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy, cần tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với người nam giới tên B theo lời khai của bị cáo Nguyễn Bùi Việt A là người đã chuyển tiền cho chị Hoàng Thị T hộ bị cáo ngày 11/6/2021 tại quán Internet N, tổ 20, phường L thành phố Lào Cai. Do bị cáo Nguyễn Bùi Việt A không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, qua xác minh tại khu vực trên không có nam giới nào có đặc điểm như bị cáo mô tả, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh làm rõ được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bùi Việt A phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Nguyễn Bùi Việt A 01(Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 11/6/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,14 (không phẩy mười bốn) gam Methamphetamine còn lại được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Bùi Việt A tại thôn S, xã V, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai được niêm phong tại tổ 15, phường N, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ngày 11/6/2021”.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động vỏ màu trắng nhãn hiệu OPPO có số IMEI 863442030937197 kèm theo thẻ sim 0365.429.535 của bị cáo Nguyễn Bùi Việt A.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án thành phố Lào Cai ngày 14/9/2021).

Tạm giữ số tiền 200.000đồng trong số tiền 500.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Bùi Việt A để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại 300.000đồng trả lại cho bị cáo Nguyễn Bùi Việt A.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Cơ quan điều tra và Kho bạc Nhà nước Lào Cai ngày 31/8/2021).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Bùi Việt A phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Trại giam;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phụng

